

**UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 2817/SNN-CCPTNT

Tây Ninh, ngày 22 tháng 9 năm 2015

V/v lấy ý kiến dự thảo Quyết định ban hành
Quy định tiêu chí quy mô diện tích tối thiểu
và nội dung ưu đãi, mức hỗ trợ xây dựng
cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (lần 2)

Kính gửi:

- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Các hội, đoàn thể tỉnh: Hội Cựu chiến binh; Hội Nông dân;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Công văn số 1592/VP-KTN ngày 8/4/2015 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông báo số 2622/TB-BNN-VP của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Công văn số 2408/STP-XDVB ngày 09/9/2015 của Sở Tư pháp về việc yêu cầu bổ sung hồ sơ thẩm định Quyết định ban hành Quy định tiêu chí quy mô diện tích tối thiểu và nội dung ưu đãi, mức hỗ trợ xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức lấy ý kiến góp ý của các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố và các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp đối của Quyết định này (*Kèm theo dự thảo Quyết định*); đồng thời đề nghị UBND các huyện, thành phố tuyên truyền, phổ biến đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân trên địa bàn là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Quyết định này được biết và tổng hợp các ý kiến góp ý của các đối tượng nêu trên.

Thời gian lấy ý kiến góp ý: Từ ngày 16/9/2015 đến hết ngày 28/9/2015.

Văn bản góp ý của các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố (*Kèm bảng tổng hợp ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân trên địa bàn các huyện, thành phố*) gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo địa chỉ: Chi cục Phát triển nông thôn, số 96 Phạm Tung, phường 3, thành phố Tây Ninh hoặc qua e-mail ccptntn@tayninh.gov.vn.

Toàn văn bản dự thảo Quyết định được đăng tại mục “CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH” trên Cổng thông tin của Sở Nông nghiệp và PTNT Tây Ninh theo địa chỉ: sonongnghiep.tayninh.gov.vn.

Sở Nông nghiệp và PTNT rất mong nhận được sự quan tâm, góp ý kiến của các Quý cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Phòng Kinh tế TP; phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Lưu: VT, CCPTNT.



**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Yên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2015/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày tháng năm 2015

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tiêu chí quy mô diện tích tối thiểu và nội dung ưu đãi, mức hỗ trợ về xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Công văn số 2103/BTC-NSNN ngày 10/02/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số /TTr-SNN ngày tháng năm 2015 về việc ban hành Quy định tiêu chí quy mô diện tích tối thiểu và nội dung ưu đãi, mức hỗ trợ về xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí quy mô diện tích tối thiểu và nội dung ưu đãi, mức hỗ trợ về xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan và Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Chủ tịch Liên minh hợp tác xã tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Vụ pháp chế-Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VPUBND tỉnh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tây Ninh, ngày tháng năm 2015

QUY ĐỊNH

**Tiêu chí quy mô diện tích tối thiểu và nội dung ưu đãi, mức hỗ trợ
về xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

Quyết định này ban hành Quy định về tiêu chí quy mô diện tích tối thiểu và nội dung ưu đãi, mức hỗ trợ về xây dựng cánh đồng lớn trong lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp trong nước có hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản với nông dân hoặc tổ chức đại diện của nông dân, tổ liên kết sản xuất, tổ hợp tác.

b) Tổ chức đại diện của nông dân, tổ liên kết sản xuất, tổ hợp tác có hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản với doanh nghiệp hoặc nông dân.

c) Nông dân tham gia hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản với doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân, tổ liên kết sản xuất, tổ hợp tác.

Điều 2. Quy mô diện tích tối thiểu cánh đồng lớn

Quy mô xây dựng cánh đồng lớn theo hướng tập trung sản xuất trong một khu vực và đạt diện tích tối thiểu cho từng loại cây trồng, như sau:

a) Đối với cây lúa:

- Lúa giống nguyên chủng: 05 ha;
- Lúa giống xác nhận: 20 ha;
- Lúa thương phẩm: 50 ha.

b) Đối với cây bắp thương phẩm: 20 ha;

c) Đối với cây mì nguyên liệu: 50 ha;

d) Đối với cây mía:

- Mía giống: 15 ha;
- Mía nguyên liệu: 50 ha.

đ) Đối với sản xuất rau an toàn:

- Rau ăn quả: 10 ha;
- Rau ăn lá: 02 ha.
- e) Đối với cây dược liệu kể cả kết hợp tán rừng trên đất lâm nghiệp: 03 ha;
- g) Đối với các loại hoa, cây cảnh: 02 ha;
- h) Đối với cây Măng cầu và cây ăn quả khác: 20 ha.

Điều 3. Tiêu chí cánh đồng lớn

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

Chương II

NỘI DUNG ƯU ĐÃI, MỨC HỖ TRỢ VÀ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ

Điều 4. Mức hỗ trợ cụ thể về xây dựng cánh đồng lớn

1. Hỗ trợ đối với doanh nghiệp

- a) Nội dung ưu đãi, hỗ trợ
 - Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thực hiện quy hoạch, cải tạo đồng ruộng, hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, hệ thống điện phục vụ sản xuất nông nghiệp trong Dự án.
 - Đối với nội dung ưu đãi, hỗ trợ khác cho các doanh nghiệp khi tham gia Dự án được thực hiện theo quy định tại các Điểm a, b, d Khoản 1, Điều 4 của Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.
- b) Điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ
 - Doanh nghiệp phải có hợp đồng trực tiếp hoặc liên kết với các doanh nghiệp khác để cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất, gắn với mua nông sản của hộ nông dân hoặc tổ chức đại diện của nông dân trong Dự án.
 - Có vùng nguyên liệu đảm bảo ít nhất 50% nhu cầu nguyên liệu và có hệ thống sấy, kho chứa, cơ sở chế biến đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo hợp đồng.
 - Có Dự án thực hiện các nội dung được ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Điểm a, Khoản này và được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Hỗ trợ đối với tổ chức đại diện của nông dân

- a) Nội dung ưu đãi, hỗ trợ
 - Hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được thực hiện theo Quyết định 16/2013/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của UBND tỉnh.
 - Đối với nội dung ưu đãi, hỗ trợ khác cho các tổ chức đại diện của nông dân khi tham gia Dự án được thực hiện theo quy định tại Điểm a, b, c, đ, Khoản 1, Điều 5 của Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng

Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

b) Điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ

- Có hợp đồng và thực hiện cung ứng đầu vào cho sản xuất hoặc tổ chức sản xuất hoặc tiêu thụ nông sản cho các hộ thành viên và nông dân trên địa bàn.

- Có Dự án thực hiện các nội dung được ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Điểm a, Khoản này và được UBND tỉnh phê duyệt.

3. Hỗ trợ đối với nông dân

a) Nội dung ưu đãi, hỗ trợ

Đối với nội dung ưu đãi, hỗ trợ cho hộ nông dân khi tham gia Dự án được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 của Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

b) Điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ

Hộ nông dân cam kết thực hiện sản xuất và bán nông sản theo đúng hợp đồng đã ký và được UBND xã xác nhận.

4. Về nguyên tắc áp dụng ưu đãi, hỗ trợ

a) Trong trường hợp cùng thời gian, một số nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất.

b) Việc áp dụng các nội dung ưu đãi, hỗ trợ cho các đối tượng bảo đảm thực hiện theo các quy định hiện hành

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch bố trí ngân sách hỗ trợ hàng năm cho doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân và nông dân tham gia cánh đồng lớn trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Hướng dẫn, tư vấn cho các bên tham gia liên kết thực hiện Dự án; đồng thời kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc thực hiện các Dự án trên địa bàn và báo cáo kết quả theo quy định.

d) Tham mưu UBND tỉnh xử lý các tranh chấp, vi phạm trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa các bên liên kết; xem xét, quyết định hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền thu hồi các hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với các bên vi phạm hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch bố trí ngân sách hỗ trợ hàng năm cho doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân và nông dân tham gia Dự án.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch bố trí kinh phí ngân sách hỗ trợ hàng năm cho các đối tượng tham gia cánh đồng lớn và hướng dẫn việc thanh quyết toán các nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện Dự án.

4. Sở Công Thương

a) Triển khai các chương trình, kế hoạch có liên quan về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn đến các doanh nghiệp chế biến, kinh doanh, xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận chính sách ưu đãi trong thực hiện các hợp đồng xuất khẩu nông sản hoặc chương trình tạm trữ nông sản của Chính phủ.

5. Các tổ chức chính trị-xã hội:

a) Tuyên truyền, vận động các hộ nông dân và các tổ chức đại diện của nông dân tham gia hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản.

b) Hướng dẫn, tư vấn pháp lý cho nông dân, tổ chức đại diện của nông dân về quy trình, thủ tục ký kết hợp đồng, thanh lý hợp đồng; bảo vệ quyền lợi của hội viên trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng liên kết.

c) Phối hợp với các cấp có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng theo quy định pháp luật.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn cho các bên tham gia liên kết trong sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

c) Căn cứ vào xác nhận của UBND cấp xã về việc thực hiện hợp đồng của nông dân, hỗ trợ cho hộ nông dân theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**